

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG UYÊN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN - CAO BẰNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bế Ích Hòa.

+ Ông Nông Văn Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thúy Quỳnh - cán bộ Toà án nhân dân huyện huyện Quảng Uyên, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Quảng Uyên - Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Quảng Uyên - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị K; Sinh ngày: 15/5/1980, tại xóm C, xã H, huyện Q, Cao Bằng. Trú tại: xóm C, xã H, huyện Q, Cao Bằng. Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nghề nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Nông Văn T, đã chết; con bà: Đào Thị X, Sinh năm: 1951; Chồng: Phan Văn A, sinh năm 1974; con: Phan Đình V, sinh năm: 1998. Gia đình bị cáo có 3 chị em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Uyên từ ngày 17/4/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. Phan Văn A; Sinh ngày: 07/02/1974, tại xã H, huyện Q, Cao Bằng. Trú tại: xóm C, xã H, huyện Q, Cao Bằng. Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 06/12. Con ông: Phan Bắc S, sinh năm: 1954; Con bà: Nông Thị K1, sinh năm 1954; Vợ: Nông Thị K, sinh năm:

1980. Con: Phan Đình V, sinh năm 1998. Gia đình bị cáo có 3 anh em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Uyên từ ngày 17/4/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt)

3. Phan Văn L; Sinh ngày: 07/5/1989, tại xã H, huyện Q, Cao Bằng. Trú tại: xóm C, xã H, huyện Q, Cao Bằng. Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12. Con ông: Phan Văn E, sinh năm: 1965; con bà: Phan Thị D, sinh năm: 1966; Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Uyên từ ngày 26/4/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt)

Người làm chứng:

- Hoàng Văn Th, sinh năm 1982;

Trú tại: Xóm N - xã P - Huyện Q – Cao Bằng;

- Mã Văn H1, sinh năm 1968;

- Mã Đình T1, sinh năm 1992;

Trú tại: Xóm M - Xã H - Huyện Q – Cao Bằng;

- Ma Thế L1, sinh năm 1963;

Trú tại: Xóm B - xã Đ - Huyện Q - Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nông Thị K, Phan Văn A và Phan Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h ngày 17/4/2017 tổ công tác của đội Hình sự - Kinh tế - Ma túy công an huyện Quảng Uyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã P, huyện Q phát hiện bắt quả tang đối tượng Hoàng Văn Th, tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ ma túy có trọng lượng tịnh 0,03g. Th khai nhận số ma túy đó mua với Nông Thị K, hình thức giao dịch gọi điện thoại trước cho K, nên khi đến nơi thấy Phan Văn L ra đưa ma túy, Th nhận ma túy rồi đưa tiền cho Phan Văn L.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Uyên khám xét chỗ ở Nông Thị K phát hiện và thu giữ:

01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu vàng bên trong có 04 gói nhỏ bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng ở trên mặt hòm gỗ trong buồng ngủ của Nông Thị K.

02 gói nhỏ bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 09cm đường kính 0,4 cm một đầu được vát nhọn trên mặt hòm gỗ trong buồng ngủ của K.

01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bên trong có 04 gói nhỏ bằng giấy bạc chứa chất bột màu trắng ở trong túi quần đằng trước (quần màu xanh) bên trái và 400.000,đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

01 túi nilon bên trong có 36 mảnh giấy bạc màu trắng ở trên cột nhà bếp.

Toàn bộ tang vật đã niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn A khai nhận bản thân nghiện ma túy từ cuối năm 2016, để có ma túy sử dụng A thường xuống Tà Lùng, Phục Hòa mua ma túy về sử dụng. A bắt đầu bán ma túy từ tháng 02/2017 hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện đến nhà đưa tiền và nhận ma túy hoặc gọi điện thoại trước qua điện thoại của vợ là Nông Thị K để giao dịch mua bán (vợ chồng sử dụng chung 01 điện thoại). Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi khám xét là ngày 15/4/2017 A xuống thị trấn G, huyện Y mua với một người không biết tên và địa chỉ với giá 800.000,đ (Tám trăm nghìn đồng), có được ma túy về nhà A chia ra thành các gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến khi bị bắt A đã bán ma túy cho 04 người cụ thể:

Bán cho Mã Văn H1, sinh năm: 1968, trú tại: Xóm M, xã H, huyện Q nhiều lần, lần gần nhất là ngày 16/4/2017 bán cho H1 01 gói nhỏ trị giá 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng).

Mã Đình T1 nhiều lần, lần gần nhất vào ngày 16/4/2017 bán cho T1 01 gói nhỏ trị giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng); Ma Thế L1 01 gói trị giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng); Hoàng Văn Th, 02 gói nhỏ trị giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình bán ma túy A nhờ vợ Nông Thị K và em Phan Văn L giúp.

Nông Thị K khai nhận bản thân không sử dụng chất ma túy, nhưng chồng Phan Văn A nghiện ma túy, thường xuyên để ma túy trên mặt hòm gỗ trong buồng ngủ nên K biết việc chồng bán ma túy và được giúp chồng bán ma túy 03 lần:

Khoảng 11h ngày 16/4/2017 K giúp chồng lấy 01 gói nhỏ ma túy ở trong buồng ngủ đưa cho Mã Đình T1.

Khoảng 15h ngày 16/4/2017 K giúp chồng nghe điện thoại giao dịch mua bán ma túy với Ma Thế L1 và nhận 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) tiền mua ma túy của L1 rồi đưa cho chồng nói “ông L1 xuống mua ma túy”.

Khoảng 16h ngày 17/4/2017 K giúp chồng nghe điện thoại Hoàng Văn Th giao dịch bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại K về nói lại với chồng “anh ơi Th gọi điện hỏi còn ma túy không, nếu còn thì nó lấy hai con”.

Phan Văn L khai nhận bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2013, để có ma túy sử dụng L thường đi xuống thị trấn G, huyện Y bốc vác và mua ở đó về sử dụng. Khi ở nhà L thường xuyên lên nhà A chơi (vì có quan hệ họ hàng với nhau) và nhiều lần A cho L sử dụng ma túy cùng. Khoảng 16h ngày 17/4/2017 khi đang uống nước tại nhà A thì A nói “anh nhờ em lấy ma túy cho Th hai con, Th đang đợi ở ngoài kia”. L nhận lấy ma túy ra đầu ngõ gặp và đưa ma túy cho Th và nhận tiền quay về đưa cho A.

Ngày 18/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Uyên tiến hành mở niêm phong xác định tang vật vụ án, sau khi cân trọng lượng tịnh tang vật thu giữ xác định được.

Trọng lượng tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Th là 0,03g.

Trọng lượng tịnh số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét (số ma túy của Phan Văn A) là 0,36g.

Ngày 27/4/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 16 trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn A. Tại Kết luận giám định số 84/GĐMT ngày 16/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nông Thị K khai do chồng nghiện ma túy và bán ma túy nên bị cáo được giúp chồng bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác. Bị cáo Phan Văn A khai do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về chia nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Còn Phan Văn L khai bản thân có sử dụng ma túy và được bán ma túy hộ Phan Văn A 01 lần.

Bản cáo trạng số 14/KSĐT-MT ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên truy tố các bị cáo Nông Thị K, Phan Văn A và Phan Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nông Thị K và Phan Văn A từ 07 đến 08 năm tù; bị cáo Phan Văn L từ 24 đến 36 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo Nông Thị K, Phan Văn A và Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, qua đó chứng minh được:

Ngày 17/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Uyên khám xét chỗ ở Phan Văn A thu giữ được 10 gói nhỏ ma túy (Heroine) có trọng lượng tịnh 0,36g. Số ma túy trên A mua ngày 15/4/2017 tại thị trấn G, huyện Y với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 800.000,đ (Tám trăm nghìn đồng) về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. A đã bán ma túy cho Mã Văn H1 01 gói nhỏ trị giá 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng), bán cho Ma Thế L1, Mã Đình T1 mỗi người 01 gói nhỏ trị giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng), bán cho Hoàng Văn Th 02 gói nhỏ trị giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Nông Thị K được giúp chồng Phan Văn A bán ma túy 03 lần: ngày 16/4/2017 giúp chồng bán ma túy cho Ma Thế L1, Mã Đình T1, ngày 17/4/2017 giúp bán ma túy Hoàng Văn Th.

Phan Văn L được giúp Phan Văn A bán ma túy một lần 02 gói nhỏ cho Hoàng Văn Th ngày 17/4/2017.

Ngày 18/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Uyên tiến hành mở niêm phong xác định tang vật vụ án, sau khi cân trọng lượng tịnh số chất bột màu trắng tang vật thu giữ xác định được: của Hoàng Văn Th là 0,03g; của Phan Văn A là 0,36g.

Ngày 27/4/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 16 trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn A. Tại Kết luận giám định số 84/GĐMT ngày 16/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Từ những chứng cứ trên đây đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Văn A, Nông Thị K và Phan Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó Cáo trạng số 14/KSĐT-MT ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên truy tố đối với bị cáo Phan Văn A, Nông Thị K theo điểm b khoản 2 Điều

194 và Phan Văn L theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Phan Văn A, Nông Thị K là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo Phan Văn A, Nông Thị K, Phan Văn L thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức để biết được, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn Nông Thị K, Phan Văn L phạm tội với vai trò là người giúp sức. Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn A và bị cáo Nông Thị K có quan hệ là vợ chồng và đã có 01 con thoát ly, lẽ ra là cha mẹ phải là tấm gương tốt để con noi theo, vì hám lời mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt giam ngày 17/4/2017.

Còn bị cáo Phan Văn L học lớp 9/12 thì bỏ học ở nhà làm nghề nông là thanh niên sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa không chịu phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bản thân vẫn nghiện ma túy. Ngày 17/4/2017 được giúp Phan Văn A bán ma túy một lần 02 gói nhỏ cho Hoàng Văn Th.

Về tiền án tiền sự: Các bị cáo đều không có tiền án, Tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn A, Nông Thị K, Phan Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng không có.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với hình phạt tương ứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn L đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù; Bị cáo Nông Thị K, Phan Văn A áp dụng điểm b khoản 2, Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 07 - 08 tù; Bị cáo Nông Thị K từ 07 - 08 năm tù.

Tang vật vụ án xử lý theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được xem xét chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Hai phong bì ghi số 01, 02 thu giữ của Nông Thị K và Hoàng Văn Th trong đựng tang vật hêrôin. Vì là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy

- Phong bì số 03 mặt trước ghi của Nông Thị K trong đựng 400.000đ tiền mặt. Tịch thu xung quỹ nhà nước vì là tiền do bán ma túy mà có.

- Phong bì số 04 mặt trước ghi của Nông Thị K tang vật ống nhựa và các mảnh giấy bạc là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- Phong bì số 05 mặt trước ghi điện thoại di động thu giữ của Nông Thị K. Bị cáo K và bị cáo A đã dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước

Đối với Hoàng Văn Th có hành vi tàng trữ 0,03g ma túy nhằm mục đích sử dụng, chưa đủ để xử lý hình sự nên cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính để răn đe giáo dục đối tượng là đúng pháp luật

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định và bị cáo A, bị cáo L còn là đối tượng nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Thị K, Phan Văn A, Phan Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn L

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thị K và bị cáo Phan Văn A

2. Xử phạt các bị cáo:

- Phan Văn A 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 17/4/2017.

- Nông Thị K 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 17/4/2017.

- Phan Văn L 02 (Hai) năm, thời gian thụ hình được tính từ ngày 26/4/2017.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì ghi số 01, 02 mặt trước ghi thu giữ của Nông Thị K và Hoàng Văn Th trong đựng tang vật hêrôin, là vật chứng nhà nước cấm lưu hành; Phong bì số 04 mặt trước ghi của Nông Thị K, tang vật ống nhựa và các mảnh giấy bạc, là vật chứng không có giá trị sử dụng

-Tịch thu xung quỹ nhà nước: phong bì số 03 mặt trước ghi của Nông Thị K trong đựng 400.000đ tiền mặt, là tiền do bán ma túy mà có.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: Phong bì số 05 trong đựng điện thoại di động thu giữ của Nông Thị K. Bị cáo K và bị cáo A đã dùng để liên lạc bán ma túy

Xác nhận số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Thị K; Phan Văn A; Phan Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Chi Cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn; Lưu hồ sơ
- Lưu THA. TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng